|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: 434/BC-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 12 năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 156/2019/NQ-HĐND**

**của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Văn bản số 739/HĐND ngày 05/12/2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 156/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về số lượng cán bộ, công chức cấp xã, phường, thị trấn; chức danh, số lượng, mức khoán chi phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 156/2019/NQ-HĐND); Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình triển khai thực hiện như sau:

Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 156/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII kỳ họp thứ 10 quy định số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; chức danh, số lượng, mức khoán chi phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố, UBND tỉnh đã giao Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan nghiên cứu, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết.

Ngày 17/10/2019, liên Sở: Tài chính, Nội vụ đã ban hành Văn bản số 1477/SNV-STC hướng dẫn một số nội dung về thực hiện chế độ phụ cấp đối với người không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố theo quy định tại Nghị quyết số 156/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**1. Kết quả thực hiện**

Căn cứ Hướng dẫn của liên Sở: Tài chính, Nội vụ, các đơn vị, địa phương đã triển khai thực hiện Nghị quyết số 156/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh đến tận thôn, tổ dân phố. Đến tháng 11/2019, việc bố trí của các xã, thị trấn như sau:

- Về số lượng cán bộ, công chức cấp xã: Có 133 xã bố trí số lượng đảm bảo theo Nghị quyết số 156/2019/NQ-HĐND, còn 129 xã chưa đảm bảo số lượng theo Nghị quyết, do các xã thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính chưa xử lý xong cán bộ, công chức dôi dư. Số lượng cán bộ, công chức bình quân là 19 cán bộ, công chức/xã.

- Về số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã: Có 242 xã bố trí dưới hoặc 08 người, 20 xã bố trí 09 người. Số người hoạt động không chuyên trách cấp xã bình quân là 8,05 người/xã.

Quá trình triển khai thực hiện, thực tiễn phát sinh một số khó khăn, vướng mắc, UBND tỉnh đã giao Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan nghiên cứu, tham mưu, đề xuất hướng giải quyết.

**2. Về các vấn đề các địa phương, cử tri có ý kiến, kiến nghị trong quá trình triển khai Nghị quyết số 156/2019/NQ-HĐND:**

Nội dung này, UBND tỉnh báo cáo như sau:

***1.1. Về mức khoán chi phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã:***

Theo quy định tại Khoản 4, Khoản 5 Điều 2, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, thì số lượng và mức khoán phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã như sau: Xã loại 1 tối đa không quá 14 người, được khoán quỹ phụ bằng 16,0 lần mức lương cơ sở; xã loại 2 tối đa không quá 12 người, được khoán quỹ phụ cấp bằng 13,7 lần mức lương cơ sở; xã loại 3 tối đa không quá 10 người, được khoán quỹ phụ cấp bằng 11,4 lần mức lương cơ sở. Theo đó, bình quân phụ cấp theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP là 1,14/1 người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Khoản 2, Khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 156/2019/NQ-HĐND quy định: Số lượng và mức khoán phụ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh như sau: Mỗi xã, phường, thị trấn bố trí không quá 08 người; trong trường hợp cụ thể, không bố trí kiêm nhiệm thì bố trí tối đa không quá 09 người; xã loại 1 được khoán quỹ phụ cấp bằng 16,0 lần mức lương cơ sở, xã loại 2 được khoán quỹ phụ cấp bằng 13,7 lần mức lương cơ sở, xã loại 3 được khoán quỹ phụ cấp bằng 11,4 lần mức lương cơ sở. Theo đó, mức khoán chi phụ cấp đối với 01 người hoạt động không chuyên trách cấp xã không được cao hơn 2,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng (bố trí 08 người) và không được cao hơn 1,78 lần mức lương cơ sở/người/tháng (bố trí 09 người).

Như vậy, so với quy định của Trung ương thì mức phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh cao hơn (trường hợp bố trí 8 người thì cao hơn 0,86; trường hợp bố trí 9 người thì cao hơn 0,64).

***1.2. Về mức khoán chi phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp thôn:***

Theo Khoản 6, Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP quy định: Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có không quá 03 người được hưởng phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước; Ngân sách nhà nước thực hiện mức khoán quỹ phụ cấp bằng 3,0 lần mức lương cơ sở để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn, tổ dân phố. Theo đó, bình quân phụ cấp theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP là 1,0/1 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Khoản 1, Điều 5 Nghị quyết số 156/2019/NQ-HĐND quy định: Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố bố trí không quá 02 người; được khoán quỹ phụ cấp như sau: Thôn, tổ dân phố loại 1 bằng 3,6 lần mức lương cơ sở; thôn, tổ dân phố loại 2 bằng 3,3 lần mức lương cơ sở; thôn tổ dân phố loại 3 bằng 3,0 lần mức lương cơ sở. Theo đó, bình quân phụ cấp theo Nghị quyết số 156/2019/NĐ-CP là: Thôn, tổ dân phố loại 1: 1,8/1 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; thôn, tổ dân phố loại 2: 1,65/1 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; thôn, tổ dân phố loại 3: 1,5/1 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Như vậy, so với quy định của Trung ương thì mức phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố của tỉnh Hà Tĩnh cao hơn (thôn, tổ dân phố loại 1 cao hơn 0,8; thôn, tổ dân phố loại 2 cao hơn 0,65; thôn, tổ dân phố loại 3 cao hơn 0,5).

***1.3. Về mức bồi dưỡng đối với người thực hiện nhiệm vụ khác ở thôn, tổ dân phố:***

Tại Khoản 6, Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP quy định: Người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố ngoài 03 chức danh (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác mặt trận) ***không hưởng phụ cấp hàng tháng mà được hưởng bồi dưỡng trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, tổ dân phố từ đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và từ các nguồn quỹ khác (nếu có). Theo đó, người thực hiện nhiệm vụ khác ở thôn, tổ dân phố không còn chức danh khác ở thôn, tổ dân phố mà chỉ được hưởng bồi dưỡng khi tham gia các công việc ở thôn, tổ dân phố từ đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và các nguồn quỹ khác (nếu có).***

Ở tỉnh ta (tại khoản 2, Điều 5 Nghị quyết số 156/2019/NQ-HĐND), ngoài mức quy định của Chính phủ (tại khoản 6, Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP), trên cơ sở cân đối ngân sách tỉnh đã hỗ trợ thêm nguồn kinh phí để các thôn, tổ dân phố chi trả bồi dưỡng theo nhiệm vụ khi cần cho người thực hiện các nhiệm vụ khác ở thôn, tổ dân phố (thôn, tổ dân phố loại 1 được hỗ trợ 25 triệu đồng/thôn, tổ dân phố/năm; thôn, tổ dân phố loại 2 được hỗ trợ 22 triệu đồng/thôn, tổ dân phố/năm; thôn, tổ dân phố loại 3 được hỗ trợ 20 triệu đồng/thôn, tổ dân phố/năm). Với mức quy định này, hàng năm ngân sách tỉnh sẽ phải chi tăng (so với quy định của Chính phủ) khoảng 45 tỷ đồng. Mặc dù, Nghị quyết số 156/2019/NQ-HĐND ban hành trước khi có Thông tư số 13/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ nhưng các nội dung đều phù hợp với Thông tư số 13/2019/TT-BNV.

Như vậy, việc tính mức bồi dưỡng cho người thực hiện các nhiệm vụ khác ở thôn, tổ dân phố gồm: Nguồn từ đoàn phí, hội phí và mức hỗ trợ của tỉnh tương ứng với loại thôn, tổ dân phố như đã nêu trên.

Tuy vậy, hiện nay quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết tại các địa phương, các thôn, tổ dân phố, do tuyên truyền chưa kỹ nên các cấp, đặc biệt là cấp xã xác định đây là phụ cấp chức danh làm các công việc khác ở thôn, tổ dân phố còn các chức danh thì cho rằng như thế bị giảm phụ cấp và chưa nhận thức được kinh phí ngân sách hỗ trợ là để thực hiện các công việc cụ thể khi thôn, tổ dân phố thấy cần. Vì vậy, đề nghị các địa phương tiếp tục tuyên truyền, quán triệt hướng dẫn các thôn, tổ dân phố quy định mức bồi dưỡng từ hai nguồn: Nguồn từ đoàn phí, hội phí và nguồn hỗ trợ của tỉnh để đảm bảo theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 156/2019/NQ-HĐND và Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Đồng thời, trên cơ sở cân đối nguồn ngân sách của địa phương, UBND cấp huyện, cấp xã có thể bố trí thêm kinh phí để chi trả phụ cấp cho người không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố.

Tiếp thu ý kiến của cử tri, các địa phương và quy định tại Khoản 2, Điều 13, Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ: *“Việc quy định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức đối với người hoạt động không chuyên trách; người trực tiêp tham gia vào hoạt động ở thôn, tổ dân phố ngoài mức khoán quy định tại khoản 1 Điều 14a Nghị định số 92/2009/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước”*, Ủy ban nhân dân tỉnh phân công Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tiếp tục soát xét, đánh giá tình hình triển khai chính sách này, báo cáo kịp thời về UBND tỉnh để xem xét thống nhất chỉ đạo triển khai trong thời gian tới.

***1.4. Về một số chế độ đối với các chức danh theo quy định tại các văn bản chuyên ngành có hiệu lực thi hành trước Nghị định số 34/2019/NĐ-CP:***

+ Công an viên (quy định tại Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã);

+ Thôn đội trưởng (quy định tại Luật Dân quân tự vệ ngày 23/7/2009 và Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ);

+ Nhân viên y tế thôn, bản (quy định tại Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản);

+ Cộng tác viên y tế, dân số (quy định tại Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020);

Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 6739/UBND-NC1 ngày 10/10/2019 đề nghị Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện.

**3. Kiến nghị, đề xuất:**

Xét đề nghị của liên Sở: Nội vụ, Tài chính, UBND tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thống nhất cho chủ trương thực hiện như sau:

- Nghiên cứu các địa phương, thống nhất cho các công việc ở thôn, tổ dân phố và ngân sách tỉnh hỗ trợ bổ sung khi có điều kiện thì sẽ cân nhắc xem xét bổ sung.

- Đối với chế độ của các chức danh được quy định theo Pháp lệnh hoặc các văn bản chuyên ngành (04 đối tượng nêu trên) mà chưa bị hủy bỏ hoặc thay thế khi Chính phủ ban hành Nghị định số 34/2019/NĐ-CP thì được tỉnh cấp ngân sách chi trả ngoài mức hỗ trợ theo Khoản 2, Điều 5 Nghị quyết số 156/2019/NQ-HĐND.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 156/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thường trựcTỉnh ủy (b/c);  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Các Ban HĐND tỉnh;  - Sở: Nội vụ, Tài chính;  - Chánh VP, các Phó VP;  - Lưu: VT, TKTH, NC1. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Đặng Quốc Vinh** |